

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương tỉnh Vĩnh Long**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1091/TTr-SCT ngày 22 tháng 7 năm 2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương tỉnh Vĩnh Long (*chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo*), cụ thể như sau:

- Danh mục 120 (một trăm hai mươi) thủ tục hành chính trong các lĩnh vực: Lưu thông hàng hóa trong nước, Kinh doanh khí, Công nghiệp tiêu dùng, Vật liệu nổ công nghiệp, Hóa chất, Điện, Xúc tiến thương mại, Quản lý cạnh tranh, An toàn thực phẩm, Giám định thương mại, Công nghiệp nặng, Khoa học công nghệ, Thương mại quốc tế, Dầu khí, Công nghiệp địa phương và Năng lượng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương.

- Danh mục 15 (mười lăm) thủ tục hành chính trong các lĩnh vực: Công nghiệp tiêu dùng, Công nghiệp địa phương, Lưu thông hàng hóa trong nước, Kinh doanh Khí và An toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện, tỉnh Vĩnh Long.

**Điều 2.** Bãi bỏ 01 (một) thủ tục hành chính trong lĩnh vực Điện đã được công bố tại Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 23/3/2020 của Chủ tịch UBND

tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Vĩnh Long (*chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo*).

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Giám đốc Sở Công Thương phối hợp với Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công:

- Niêm yết, công khai đầy đủ danh mục và nội dung các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại Cổng Dịch vụ công của tỉnh.

- Căn cứ cách thức thực hiện của từng thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này bổ sung vào Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; Danh mục thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 (nếu có).

- Tham mưu xây dựng quy trình nội bộ đối với 05 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Điện và Năng lượng được công bố kèm theo Quyết định này trong thời hạn chậm nhất 10 ngày làm việc kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

- Tổ chức thực hiện đúng nội dung các thủ tục hành chính được công bố theo Quyết định này.

2. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện:

- Niêm yết, công khai đầy đủ danh mục và nội dung thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại trụ sở, trang thông tin điện tử của cơ quan.

- Căn cứ cách thức thực hiện của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này bổ sung vào Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; Danh mục thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 (nếu có).

- Tổ chức thực hiện nội dung thủ tục hành chính được công bố kèm theo Quyết định này.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Phòng KT-NV;
- Lưu: VT, 1.19.12.



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Quang Trung**

## PHỤ LỤC 1

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1964/QĐ-UBND ngày 03/ 8/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

### A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định đã công bố TTHC	Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ
I		<b>Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước</b>						
1	2.000674.000.00.00.H61	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tôn đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )	Phí thẩm định: + Địa bàn thành phố thuộc tỉnh, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. +Địa bàn huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định	- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính Phủ về kinh doanh xăng dầu. - Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa. - Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 08/12/2017 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số thông tư trong lĩnh vực kinh	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 03/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh

						doanh xăng dầu, kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và xuất nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.		
2	2.000666 .000.00.0 0.H61	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )	Phí thẩm định: + Địa bàn thành phố thuộc tỉnh, thị xã: 1.200.000 đồng /điểm kinh doanh/lần thẩm định. +Địa bàn huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định	- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính Phủ về kinh doanh xăng dầu. - Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa. - Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 08/12/2017 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số thông tư trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và xuất nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 03/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
3	2.000664 .000.00.0 0.H61	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý	18 ngày làm việc kể từ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính	Phí thẩm định: + Địa bàn thành phố thuộc tỉnh, thị	- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính Phủ về kinh doanh xăng dầu.	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày	Quyết định số 1128/QĐ-

		kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )	xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. +Địa bàn huyện: 600.000 đồng /điểm kinh doanh/lần thẩm định	- Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa. - Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 08/12/2017 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số thông tư trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và xuất nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	03/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
4	2.000673.000.00.00.H61	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành	Phí thẩm định: + Địa bàn thành phố thuộc tỉnh, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. +Địa bàn huyện: 600.000 đồng/điểm kinh	- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính Phủ về kinh doanh xăng dầu. - Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.	Quyết định số 1923/QĐ-UBND ngày 25/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh

				phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Công Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )	doanh/lần thẩm định	<p>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.</p> <p>- Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 08/12/2017 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số thông tư trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và xuất nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p>		
5	2.000669 .000.00.0 0.H61	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Công Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )	Phí thẩm định: + Địa bàn thành phố thuộc tỉnh, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. + Địa bàn huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định	<p>- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính Phủ về kinh doanh xăng dầu.</p> <p>- Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.</p> <p>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.</p>	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 03/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh

				inhlong.gov.vn)		<p>ực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.</p> <p>- Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 08/12/2017 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số thông tư trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và xuất nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p>		
6	2.000672 .000.00.0 0.H61	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a>)</p>	<p>Phí thẩm định: + Địa bàn thành phố thuộc tỉnh, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. +Địa bàn huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định</p>	<p>- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính Phủ về kinh doanh xăng dầu.</p> <p>- Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.</p> <p>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.</p> <p>- Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 08/12/2017 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số thông tư trong lĩnh vực kinh</p>	<p>Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 03/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh</p>	<p>Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh</p>

						doanh xăng dầu, kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và xuất nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.		
7	2.000648 .000.00.0 0.H61	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )	Phí thẩm định: + Địa bàn thành phố thuộc tỉnh, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. +Địa bàn huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định	- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính Phủ về kinh doanh xăng dầu. - Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa. - Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 08/12/2017 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số thông tư trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và xuất nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	Quyết định số 1923/QĐ-UBND ngày 25/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
8	2.000645 .000.00.0 0.H61	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ	18 ngày làm việc kể từ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính	Phí thẩm định: + Địa bàn thành phố thuộc tỉnh, thị	- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính Phủ về kinh doanh xăng dầu.	Quyết định số 1923/QĐ-	Quyết định số 1128/QĐ-



		điều kiện bán lẻ xăng dầu	ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )	xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thăm định. +Địa bàn huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thăm định	- Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa. - Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 08/12/2017 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số thông tư trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và xuất nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	UBND ngày 25/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
9	2.000647.000.00.00.H61	Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành	Phí thăm định: + Địa bàn thành phố thuộc tỉnh, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thăm định. +Địa bàn huyện: 600.000 đồng/điểm kinh	- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính Phủ về kinh doanh xăng dầu. - Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.	Quyết định số 1923/QĐ-UBND ngày 25/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh

				phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Công Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )	doanh/lần thẩm định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.</li> <li>- Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 08/12/2017 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số thông tư trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và xuất nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</li> </ul>		
10	2.000626 .000.00.0 0.H61	Cấp giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Công Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )	Phí thẩm định: + Địa bàn thành phố thuộc tỉnh, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. +Địa bàn huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;</li> <li>- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;</li> <li>- Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;</li> </ul>	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 03/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh

				inhlong.gov.vn)		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ về sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</li> <li>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</li> <li>- Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương về quy định chi tiết một số điều của các nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá;</li> <li>- Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.</li> <li>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính, quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng</li> </ul>		
--	--	--	--	-----------------	--	--	--	--

						hóa.		
11	2.000622 .000.00.0 0.H61	Cấp lại giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )	* Trường hợp cấp lại do Giấy phép hết thời hạn hiệu lực: hồ sơ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp lại áp dụng như quy định với trường hợp cấp mới. <i>Phí thẩm định:</i> + <i>Địa bàn thành phố thuộc tỉnh, thị xã:</i> 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. + <i>Địa bàn huyện:</i> 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định * Trường hợp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy. Phí, lệ phí: Không	- Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ về sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương về quy định chi tiết một số điều của các nghị định liên	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 03/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh

						<p>quan đến kinh doanh thuốc lá;</p> <p>- Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.</p> <p>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính, quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.</p>		
12	2.000204 .000.00.0 0.H61	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ:	Phí thẩm định: + Địa bàn thành phố thuộc tỉnh, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. +Địa bàn huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định	<p>- Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;</p> <p>- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;</p> <p>- Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc</p>	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 03/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh

				<a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a>	<p>lá;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ về sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</li> <li>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</li> <li>- Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương về quy định chi tiết một số điều của các nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá;</li> <li>- <i>Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.</i></li> <li>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính, quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy</li> </ul>		
--	--	--	--	---	---	--	--

						phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.		
13	2.000190 .000.00.0 0.H61	Cấp giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )	Phí thẩm định: + Địa bàn thành phố thuộc tỉnh, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. + Địa bàn huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định	- Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Công Thương, - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuốc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; - Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương quy định chi	Quyết định số 1923/QĐ-UBND ngày 25/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh

						<p><i>tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá;</i></p> <p>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.</p>		
14	2.000176 .000.00.0 0.H61	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )	Không	<p>- Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.</p> <p>- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;</p> <p>- Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 67/2013/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Công Thương,</p> <p>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuốc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Công Thương;</p>	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 03/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh



						<p>- Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá;</p> <p>- Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá</p>		
15	2.000167 .000.00.0 0.H61	Cấp lại giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a>)</p>	<p>* Trường hợp cấp lại do Giấy phép hết thời hạn hiệu lực: hồ sơ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp lại áp dụng như quy định với trường hợp cấp mới.</p> <p>Phí thẩm định: + Địa bàn thành phố thuộc tỉnh, thị xã: 1.200.000 đồng /điểm kinh doanh/lần thẩm định. +Địa bàn huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định</p> <p>* Trường hợp Giấy phép mua</p>	<p>- Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá ngày 18/6/2012.</p> <p>- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ Quy định cho tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.</p> <p>- Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.</p> <p>- Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.</p> <p>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính</p>	<p>Quyết định số 1923/QĐ-UBND ngày 25/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh</p>	<p>Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh</p>

					bán nguyên liệu thuốc lá bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy. Phí, lệ phí: Không	quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí th m định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.		
16	2.001624 .000.00.0 0.H61	Cấp Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )	Phí thẩm định: + Địa bàn thành phố thuộc tỉnh, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. +Địa bàn huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định	- Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia. - Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu. - <i>Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</i> - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.	Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 23/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
17	2.001619 .000.00.0 0.H61	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành	Không	- Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia. - Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.	Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 23/3/2020 của Chủ tịch	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày

		thuộc trung ương	hồ sơ hợp lệ theo quy định	chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )		- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	UBND tỉnh	16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
18	2.000636.000.00.00.H61	Cấp lại Giấy phép bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )	* Trường hợp cấp lại do hết thời hạn hiệu lực: Phí thẩm định: + Địa bàn thành phố thuộc tỉnh, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. +Địa bàn huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. * Trường hợp cấp lại giấy phép do bị mất hoặc bị hỏng: Phí, lệ phí: Không	- Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia. - Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.	Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 23/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh

19	1.001005 .000.00.0 0.H61	Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật giá số 11/2015/QH13;</li> <li>- Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 /11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;</li> <li>- Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;</li> <li>- Thông tư số 08/2017/TT-BCT ngày 26/6/2017 của Bộ Công Thương quy định về đăng ký giá, kê khai giá sửa và thực phẩm chức năng dành cho trẻ em dưới 6 tuổi.</li> </ul>	Quyết định số 1923/QĐ-UBND ngày 25/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
20	2.000459 .000.00.0 0.H61	Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu kê khai giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật giá số 11/2015/QH13;</li> <li>- Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 /11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;</li> <li>- Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;</li> <li>- Thông tư số 08/2017/TT-BCT ngày 26/6/2017 của Bộ Công Thương quy định về đăng ký giá, kê khai giá sửa và thực phẩm chức năng dành cho trẻ em dưới 6 tuổi.</li> </ul>	Quyết định số 1923/QĐ-UBND ngày 25/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh

				inhlong.gov.vn)				
<b>II</b>		<b>Lĩnh vực Kinh doanh Khí</b>						
21	2.000142 .000.00.0 0.H61	<i>Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG</i>	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )	Phí thẩm định: * <i>Doanh nghiệp, tổ chức</i> + Địa bàn thành phố thuộc tỉnh, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định + Địa bàn huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định * <i>Hộ kinh doanh, cá nhân</i> + Địa bàn thành phố thuộc tỉnh, thị xã: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định + Địa bàn huyện: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ quy định về Kinh doanh khí. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.	Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 23/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
22	2.000136 .000.00.0 0.H61	<i>Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG</i>	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành	Không	Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ quy định về Kinh doanh khí.	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 03/4/2019 của chủ tịch	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày

			hồ sơ hợp lệ theo quy định	chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )			UBND tỉnh	16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
23	2.000078.000.00.00.H61	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )	Phí thẩm định: 1. Trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện được điều chỉnh trong trường hợp: Thay đổi về đăng ký kinh doanh; thay đổi địa điểm trụ sở chính. * Doanh nghiệp, tổ chức: + Địa bàn thành phố thuộc tỉnh, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. + Địa bàn huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ quy định về Kinh doanh khí. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 03/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh

					<p>định.  * <i>Hộ kinh doanh, cá nhân:</i>  + Địa bàn thành phố thuộc tỉnh, thị xã: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.  + Địa bàn huyện: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.  2. <i>Trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện được điều chỉnh do thay đổi thông tin liên quan đến thương nhân đăng ký.</i>  + Phí: Không</p>			
24	2.000073 .000.00.0 0.H61	<i>Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai</i>	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến	<p>Phí thẩm định:  * <i>Doanh nghiệp, tổ chức</i>  + Địa bàn thành phố thuộc tỉnh, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định  +Địa bàn huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm</p>	<p>- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ quy định về Kinh doanh khí.  - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.</p>	<p>Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 03/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh</p>	<p>Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh</p>

				tại Công Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )	định <i>*Hộ kinh doanh, cá nhân</i> + Địa bàn thành phố thuộc tỉnh, thị xã: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định +Địa bàn huyện: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định			
25	2.000207.000.00.00.H61	<i>Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai</i>	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Công Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )	Không	Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ quy định về Kinh doanh khí.	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 03/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
26	2.000201.000.00.00.H61	<i>Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm</i>	05 ngày làm việc kể từ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính	Phí thẩm định: <i>1. Trường hợp Giấy chứng nhận</i>	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ quy định về Kinh doanh khí.	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày	Quyết định số 1128/QĐ-



		<i> nạp LPG vào chai</i>	ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )	<i> đủ điều kiện được điều chỉnh trong trường hợp: Thay đổi về đăng ký kinh doanh; thay đổi địa điểm trụ sở chính.</i> * <i> Doanh nghiệp, tổ chức:</i> + Địa bàn thành phố thuộc tỉnh, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. + Địa bàn huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. * <i> Hộ kinh doanh, cá nhân:</i> + Địa bàn thành phố thuộc tỉnh, thị xã: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. + Địa bàn huyện: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. <i> 2. Trường hợp Giấy chứng nhận</i>	- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.	03/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
--	--	--------------------------	---	---	--	--	----------------------------------	--

					<p>đủ điều kiện được điều chỉnh do thay đổi thông tin liên quan đến thương nhân đăng ký. + Phí: Không</p>			
27	2.000194 .000.00.0 0.H61	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )	<p>đủ điều kiện được điều chỉnh do thay đổi thông tin liên quan đến thương nhân đăng ký. + Phí: Không</p> <p>Phí thẩm định: * <i>Doanh nghiệp, tổ chức</i> + Địa bàn thành phố thuộc tỉnh, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định + Địa bàn huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định * <i>Hộ kinh doanh, cá nhân</i> + Địa bàn thành phố thuộc tỉnh, thị xã: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định + Địa bàn huyện: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định</p>	<p>- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ quy định về Kinh doanh khí. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.</p>	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 03/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
28	2.000187 .000.00.0	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ	05 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua	Không	Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ quy định	Quyết định số 719/QĐ-	Quyết định số

	0.H61	<i>điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn</i>	kê từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Công Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )		về Kinh doanh khí.	UBND ngày 03/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
29	2.000175.000.00.0.H61	<i>Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn</i>	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Công Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )	Phí thẩm định <i>1. Trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện được điều chỉnh trong trường hợp: Thay đổi về đăng ký kinh doanh; thay đổi địa điểm trụ sở chính.</i> <i>* Doanh nghiệp, tổ chức:</i> + Địa bàn thành phố thuộc tỉnh, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. + Địa bàn huyện:	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ quy định về Kinh doanh khí. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 03/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh

					<p>600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. * <i>Hộ kinh doanh, cá nhân:</i> + Địa bàn thành phố thuộc tỉnh, thị xã: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. + Địa bàn huyện: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. 2. <i>Trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện được điều chỉnh do thay đổi thông tin liên quan đến thương nhân đăng ký.</i> + Phí: Không</p>			
30	2.000196 .000.00.0 0.H61	<i>Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải</i>	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành	<p>* <i>Doanh nghiệp, tổ chức:</i> + Địa bàn thành phố thuộc tỉnh, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. + Địa bàn huyện: 600.000</p>	<p>- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ quy định về Kinh doanh khí. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh</p>	<p>Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 03/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh</p>	<p>Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh</p>

				phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Công Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )	đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. * <i>Hộ kinh doanh, cá nhân:</i> + Địa bàn thành phố thuộc tỉnh, thị xã: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. + Địa bàn huyện: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định	vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.		
31	1.000425.000.00.00.H61	<i>Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải</i>	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Công Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )	Không	Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ quy định về Kinh doanh khí.	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 03/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
32	2.000180	<i>Cấp điều chỉnh</i>	05 ngày	Nộp hồ sơ trực tiếp	Phí thẩm định	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP	Quyết định	Quyết định

.000.00.0 0.H61	<i>Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải</i>	làm việc kê từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Công Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )	<p><i>1. Trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện được điều chỉnh trong trường hợp: Thay đổi về đăng ký kinh doanh; thay đổi địa điểm trụ sở chính.</i></p> <p><i>* Doanh nghiệp, tổ chức:</i> + Địa bàn thành phố thuộc tỉnh, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. + Địa bàn huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</p> <p><i>* Hộ kinh doanh, cá nhân:</i> + Địa bàn thành phố thuộc tỉnh, thị xã: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. + Địa bàn huyện: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</p>	ngày 15/6/2018 của Chính phủ quy định về Kinh doanh khí. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.	số 719/QĐ-UBND ngày 03/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
--------------------	--	--	--	---	--	--	---

					2. Trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện được điều chỉnh do thay đổi thông tin liên quan đến thương nhân đăng ký. + Phí: Không			
33	2.000166 .000.00.0 0.H61	Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )	Phí thẩm định: * Doanh nghiệp, tổ chức + Địa bàn thành phố thuộc tỉnh, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định + Địa bàn huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định * Hộ kinh doanh, cá nhân + Địa bàn thành phố thuộc tỉnh, thị xã: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định + Địa bàn huyện: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ quy định về Kinh doanh khí. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.	Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 23/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh

34	2.000156 .000.00.0 0.H61	<i>Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG</i>	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )	Không	Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ quy định về Kinh doanh khí.	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 03/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
35	2.000390 .000.00.0 0.H61	<i>Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG</i>	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )	Phí thẩm định: <i>1. Trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện được điều chỉnh trong trường hợp: Thay đổi về đăng ký kinh doanh; thay đổi địa điểm trụ sở chính.</i> <i>* Doanh nghiệp, tổ chức:</i> + Địa bàn thành phố thuộc tỉnh, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ quy định về Kinh doanh khí. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 03/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh



				inhlong.gov.vn)	<p>định. + Địa bàn huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. * <i>Hộ kinh doanh, cá nhân:</i> + Địa bàn thành phố thuộc tỉnh, thị xã: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. + Địa bàn huyện: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. 2. <i>Trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện được điều chỉnh do thay đổi thông tin liên quan đến thương nhân đăng ký.</i> + Phí: Không</p>			
36	2.000387.000.00.00.H61	<i>Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải</i>	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường	<p>Phí thẩm định: * <i>Doanh nghiệp, tổ chức</i> + Địa bàn thành phố thuộc tỉnh, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm</p>	<p>- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ quy định về Kinh doanh khí. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn</p>	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 03/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND

			định	Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Công Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )	định + Địa bàn huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định * <i>Hộ kinh doanh, cá nhân</i> + Địa bàn thành phố thuộc tỉnh, thị xã: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định + Địa bàn huyện: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định	chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.		tỉnh
37	2.000376 .000.00.0 0.H61	<i>Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải</i>	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Công Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ:	Không	Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ quy định về Kinh doanh khí.	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 03/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh

				<a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a>				
38	2.000371 .000.00.0 0.H61	<i>Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải</i>	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )	Phí thẩm định: 1. Trư ng hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện được điều chỉnh trong trường hợp: Thay đổi về đăng ký kinh doanh; thay đổi địa điểm trụ sở chính. * <i>Doanh nghiệp, tổ chức:</i> + Địa bàn thành phố thuộc tỉnh, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. + Địa bàn huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. * <i>Hộ kinh doanh, cá nhân:</i> + Địa bàn thành phố thuộc tỉnh, thị xã: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. + Địa bàn huyện: 200.000	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ quy định về Kinh doanh khí. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 03/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh

					đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. 2. Trư ng hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện được điều chỉnh do thay đổi thông tin liên quan đến thương nhân đăng ký. + Phí: Không			
39	2.000354 .000.00.0 0.H61	<i>Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG</i>	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )	Phí thẩm định: * <i>Doanh nghiệp, tổ chức</i> + Địa bàn thành phố thuộc tỉnh, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định + Địa bàn huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định * <i>Hộ kinh doanh, cá nhân</i> + Địa bàn thành phố thuộc tỉnh, thị xã: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định + Địa bàn huyện: 200.000	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ quy định về Kinh doanh khí. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.	Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 23/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh

					đồng/điểm doanh/lần định	kinh thâm			
40	2.000279 .000.00.0 0.H61	<i>Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG</i>	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )	Không		Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ quy định về Kinh doanh khí.	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 03/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
41	1.000481 .000.00.0 0.H61	<i>Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG</i>	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ	Phí thẩm định: <i>1. Trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện được điều chỉnh trong trường hợp: Thay đổi về đăng ký kinh doanh; thay đổi địa điểm trụ sở chính.</i> <i>* Doanh nghiệp, tổ chức:</i> + Địa bàn thành phố thuộc tỉnh, thị		- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ quy định về Kinh doanh khí. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 03/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh

				<p>công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a>)</p> <p>xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thăm định. + Địa bàn huyện: 600.000 đồng /điểm kinh doanh/lần thăm định. * <i>Hộ kinh doanh, cá nhân:</i> + Địa bàn thành phố thuộc tỉnh, thị xã: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thăm định. + Địa bàn huyện: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thăm định.</p> <p>2. <i>Trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện được điều chỉnh do thay đổi thông tin liên quan đến thương nhân đăng ký.</i> + Phí: Không</p>				
42	2.000163.000.00.00.H61	<i>Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải</i>	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành	<p>Phí thăm định: * <i>Doanh nghiệp, tổ chức:</i> + Địa bàn thành phố thuộc tỉnh, thị</p>	<p>- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ quy định về Kinh doanh khí. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính</p>	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 03/4/2019 của Chủ tịch	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày

			hồ sơ hợp lệ theo quy định	chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )	xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thâm định. + Địa bàn huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thâm định. * Hộ kinh doanh, cá nhân: + Địa bàn thành phố thuộc tỉnh, thị xã: 400.000 đôn /điểm kinh doanh/lần thâm định. + Địa bàn huyện: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thâm định.	Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.	UBND tỉnh	16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
43	1.000444.000.00.00.H61	<i>Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải</i>	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tiếp	Không	Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ quy định về Kinh doanh khí.	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 03/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh

				tại Công Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )				
44	2.000211 .000.00.0 0.H61	<i>Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải</i>	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Công Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )	<p>Phí thẩm định:</p> <p><i>1. Trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện được điều chỉnh trong trường hợp: Thay đổi về đăng ký kinh doanh; thay đổi địa điểm trụ sở chính.</i></p> <p><i>* Doanh nghiệp, tổ chức:</i> + Địa bàn thành phố thuộc tỉnh, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. + Địa bàn huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</p> <p><i>* Hộ kinh doanh, cá nhân:</i> + Địa bàn thành phố thuộc tỉnh, thị xã: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</p>	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ quy định về Kinh doanh khí. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 03/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh



					<p>định. + Địa bàn huyện: 200.000 đồn /điểm kinh doanh/lần thăm định. 2. Trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện được điều chỉnh do thay đổi thông tin liên quan đến thương nhân đăng ký. + Phí: Không</p>			
III		<b>Lĩnh vực Công nghiệp tiêu dùng</b>						
45	2.000637 .000.00.0 0.H61	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )	Phí thăm định: 2.200.000 đồng/ lần/hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;</li> <li>- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định cho tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.</li> <li>- Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;</li> <li>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ</li> </ul>	Quyết định số 721/QĐ- UBND ngày 23/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ- UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh

						<p>sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p> <p>- Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp giấy phép sản xuất rượu giấy phép sản xuất thuốc lá.</p> <p>- Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.</p> <p>- Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.</p>		
46	2.000640.000.00.00.H61	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	10 ngày làm việc kể từ ngày	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung	Phí thẩm định: 2.200.000 đồng/hồ sơ/lần.	<p>- Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;</p> <p>- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy</p>	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 03/4/2019	Quyết định số 1128/QĐ-UBND

			<p>nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định</p>	<p>tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a>)</p>	<p>định cho tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;</li> <li>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</li> <li>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</li> <li>- Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp giấy phép sản xuất rượu giấy phép sản xuất thuốc lá.</li> <li>- Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công</li> </ul>	<p>của Chủ tịch UBND tỉnh</p>	<p>ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh</p>
--	--	--	---	--	---	-------------------------------	--

						<p>Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.</p> <p>- Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.</p>		
47	2.00197.000.00.00.H61	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )	Phí thẩm định 2.200.000 đồng/lần/hồ sơ	<p>- Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;</p> <p>- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.</p> <p>- Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá;</p> <p>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP</p>	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 03/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh

						<p>ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p> <p>- Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp giấy phép sản xuất rượu giấy phép sản xuất thuốc lá.</p> <p>- Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.</p> <p>- Thông tư số 28/2019/TT-BCT ngày 15/11/2019 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.</p>		
48	2.001646 .000.00.0 0.H61	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu,	Phí thẩm định: 2.200.000 đồng/lần định/hồ sơ thẩm	<p>- Nghị định số 105/2017/NĐ/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu</p> <p>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công</p>	Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 23/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh

				Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Công Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )		Thương; - Nghị định số 24/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia. - Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp giấy phép sản xuất rượu, giấy phép sản xuất thuốc lá		
49	2.001636.000.00.00.H61	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Công Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )	Phí thẩm định: 2.200.000 đồng/lần thẩm định/hồ sơ	- Nghị định số 105/2017/NĐ/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu - Nghị định số 24/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính, quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp giấy phép sản xuất rượu, giấy phép sản xuất thuốc lá	Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 23/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh

50	2.001630 .000.00.0 0.H61	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu;</li> <li>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</li> <li>- Nghị định số 24/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia.</li> <li>- Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp giấy phép sản xuất rượu, giấy phép sản xuất thuốc lá</li> </ul>	Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 23/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
<b>IV</b>		<b>Lĩnh vực Vật liệu nổ công nghiệp</b>						
51	2.000229 .000.00.0 0.H61	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20/6/2017;</li> <li>- Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20/6/2017;</li> <li>- Thông tư số 13/2018/TT-BCT</li> </ul>	Quyết định số 881/QĐ-UBND ngày 22/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh

				phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Công Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )		ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.		
52	2.000210.000.00.0.H61	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Công Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )	Không	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20/6/2017; - Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20/6/2017; - Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương, quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 03/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
53	2.000221.000.00.0.H61	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu,	Không	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20/6/2017; - Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20/6/2017;	Quyết định số 881/QĐ-UBND ngày 22/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh



				Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )		- Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương, quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.		
54	2.000172 .000.00.0 0.H61	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )	Không	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20/6/2017; - Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20/6/2017; - Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 03/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
55	2.001434 .000.00.0 0.H61	Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường	- Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên biển và thềm lục địa: 5.000.000 đ	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20/6/2017; - Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày	Quyết định số 881/QĐ-UBND ngày 22/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND

			định	<p>Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Công Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a>)</p>	<p>- Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ thi công, phá dỡ công trình: 4.000.000đ</p> <p>- Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên đất liền: 3.500.000đ</p> <p>- Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ nghiên cứu, kiểm định, thử nghiệm: 2.000.000đ</p> <p>* Trường hợp cấp lại, điều chỉnh giấy phép nhưng không có thay đổi về địa điểm, quy mô, điều kiện hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thì áp dụng mức thu bằng 50% (năm mươi phần trăm) mức thu tương ứng so với trường hợp cấp</p>	<p>20/6/2017;</p> <p>- Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp;</p> <p>- Thông tư số 148/2016/TT-BTC ngày 14/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.</p>	tỉnh
--	--	--	------	--	---	---	------

					<p>mới.</p> <p>* Trường hợp cấp lại, điều chỉnh giấy phép có thay đổi về đăng ký kinh doanh, địa điểm, quy mô hoặc điều kiện hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thì áp dụng mức thu bằng mức thu tương ứng như đối với trường hợp cấp mới.</p>			
56	2.001433.000.00.00.H61	Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	05 này làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác trên biển và thêm lục địa: 5.000.000 đ</li> <li>- Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ thi công, phá dỡ công trình: 4.000.000đ</li> <li>- Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ tìm kiếm, thăm dò, khai thác</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20/6/2017;</li> <li>- Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20/6/2017;</li> <li>- Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp;</li> <li>- Thông tư số 148/2016/TT-BTC ngày 14/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công</li> </ul>	Quyết định số 881/QĐ-UBND ngày 22/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh

				<p>trên đất liền: 3.500.000đ</p> <p>- Thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ nghiên cứu, kiểm định, thử nghiệm: 2.000.000đ</p> <p>* Trường hợp cấp lại, điều chỉnh giấy phép nhưng không có thay đổi về địa điểm, quy mô, điều kiện hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thì áp dụng mức thu bằng 50% (năm mươi phần trăm) mức thu tương ứng so với trường hợp cấp mới.</p> <p>* Trường hợp cấp lại, điều chỉnh giấy phép nhưng không có thay đổi về địa điểm, quy mô, điều kiện hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thì áp dụng mức thu bằng 50% (năm mươi phần</p>	<p>ng nghiệp.</p>		
--	--	--	--	---	-------------------	--	--

					trăm) mức thu tương ứng so với trường hợp cấp mới.			
57	1.003401 .000.00.0 0.H61	Thu hồi Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )	Không	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20/6/2017; - Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20/6/2017; - Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp.	Quyết định số 881/QĐ-UBND ngày 22/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
<b>V</b>		<b>Lĩnh vực Hóa chất</b>						
58	2.000179 .000.00.0 0.H61	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh	Không	- Nghị định số 29/2005/NĐ-CP ngày 10/3/2005 của Chính phủ quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm và việc vận tải hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa. - Nghị định số 109/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường sắt; Nghị định số 03/2012/NĐ-CP ngày 19/01/2012 của Chính phủ sửa đổi,	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 03/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh

				Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )		<p>bổ sung một số điều của Nghị định số 109/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường sắt.</p> <p>- Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 09/11/2009 của Chính phủ quy định Danh mục hàng nguy hiểm và vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.</p> <p>- Thông tư số 44/2012/TT-BCT ngày 28/12/2012 của Bộ Công Thương quy định Danh mục hàng công nghiệp nguy hiểm phải đóng gói trong quá trình vận chuyển và vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa.</p>		
59	2.001172 .000.00.0 0.H61	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh	Phí thẩm định: 1.200.000 đồng/giấy chứng nhận	<p>- Luật Hóa chất số 06/2007/QH12 ngày 21/11/2007;</p> <p>- Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;</p> <p>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p> <p>- Thông tư số 32/2017/TT-BCT</p>	Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 23/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh

				Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )		ngày 28/12/2017 của Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; - Thông tư 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí trong hoạt động hóa chất		
60	2.001175.000.00.00.H61	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )	Không	- Luật Hóa chất số 06/2007/QH12 ngày 21/11/2007; - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của	Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 23/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh

						Luật Hóa chất; - Thông tư 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí trong hoạt động hóa chất		
61	2.001547 .000.00.0 0.H61	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )	Phí thẩm định: 600.000 đồng/giấy chứng nhận	- Luật Hóa chất số 06/2007/QH12 ngày 21/11/2007; - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ, Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; - Thông tư 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí trong hoạt động hóa chất	Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 23/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
62	1.002758	Cấp giấy chứng	10 ngày	Nộp hồ sơ trực tiếp	Phí thẩm định:	- Luật Hóa chất số 06/2007/QH12	Quyết định	Quyết định



	.000.00.0 0.H61	nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	làm việc kê từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )	1.200.000 đồng/giấy chứng nhận	ngày 21/11/2007; - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ, Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; - Thông tư 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí trong hoạt động hóa chất	số 721/QĐ-UBND ngày 23/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh	số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
63	2.001161 .000.00.0 0.H61	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	05 ngày làm việc kê từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường	Không	- Luật Hóa chất số 06/2007/QH12 ngày 21/11/2007; - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP	Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 23/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND

			định	Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )		ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ, Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; - Thông tư 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí trong hoạt động hóa chất		tỉnh
64	2.000652 .000.00.0 0.H61	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh	Phí thẩm định: 600.000 đồng/giấy chứng nhận	- Luật Hóa chất số 06/2007/QH12 ngày 21/11/2007; - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 32/2017/TT-BCT	Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 23/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh

				Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )		ngày 28/12/2017 của Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ, Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; - Thông tư 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí trong hoạt động hóa chất		
<b>VI</b>		<b>Lĩnh vực Điện</b>						
65	2.000621 .000.00.0 0.H61	Huấn luyện và cấp mới thẻ an toàn điện	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )	Không	- Luật Điện lực ngày 03/12/2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012; - Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực; - Thông tư số 31/2014/TT-BCT ngày 02/10/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về an toàn điện.	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 03/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
66	2.000643 .000.00.0 0.H61	Cấp lại thẻ an toàn điện	08 ngày làm việc kể từ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính	Không	- Luật Điện lực ngày 03/12/2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày	Quyết định số 1128/QĐ-

			ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )		20/11/2012; - Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực; - Thông tư số 31/2014/TT-BCT ngày 02/10/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về an toàn điện.	03/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
67	2.000638.000.00.0.H61	Huấn luyện và cấp sửa đổi bổ sung thẻ an toàn điện	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )	Không	- Luật Điện lực ngày 03/12/2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012; - Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực; - Thông tư số 31/2014/TT-BCT ngày 02/10/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về an toàn điện.	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 03/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
68	2.001561.000.00.0	Cấp giấy phép trong lĩnh vực tư	12 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua	Phí thẩm định: 800.000 đồng/hồ	- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 quy định chi	Quyết định số 721/QĐ-	Quyết định số

	0.H61	vấn chuyên ngành điện lực thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )	so/lần thẩm định	tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực. - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ, sửa đổi một số nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/2/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 36/2018/TT-BCT ngày 16/10/2018 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực. - Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực.	UBND ngày 23/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh	1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
69	2.001617.000.00.0 0.H61	Cấp giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 03MW đặt tại địa phương	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường	Phí thẩm định: 2.100.000 đồng/hồ sơ/lần thẩm định	- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực. - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan	Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 23/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND

			định	Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Công Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )		đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/2/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Thông tư số 36/2018/TT-BCT ngày 16/10/2018 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực. - Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực. - Công văn số 1528/UBND-KTN ngày 04/6/2008 của UBND tỉnh Vĩnh Long về việc ủy quyền cấp giấy phép hoạt động điện lực.		tỉnh
70	2.001249 .000.00.0 0.H61	Cấp Giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh	Phí thẩm định: 800.000 đồng/hồ sơ/lần thẩm định	- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực. - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ, sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.	Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 23/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh

				Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Công Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/2/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</li> <li>- Thông tư số 36/2018/TT-BCT ngày 16/10/2018 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực.</li> <li>- Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực.</li> <li>- Công văn số 1528/UBND-KTN ngày 04/6/2008 của UBND tỉnh Vĩnh Long về việc ủy quyền cấp giấy phép hoạt động điện lực.</li> </ul>		
71	2.001535.000.00.00.H61	Cấp Giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4 kV tại địa phương	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Công Dịch vụ	Phí thẩm định: 700.000 đồng/hồ sơ/lần thẩm định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực.</li> <li>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ, sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</li> <li>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/2/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên</li> </ul>	Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 23/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh

				<p>công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a>)</p>		<p>quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 36/2018/TT-BCT ngày 16/10/2018 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực.</li> <li>- Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực.</li> </ul>		
72		<p>Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương</p>	<p>12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định</p>	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a>)</p>	<p>Phí thẩm định: 400.000 đồng</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực.</li> <li>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/2/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương</li> <li>- Thông tư số 36/2018/TT-BCT ngày 16/10/2018 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực.</li> <li>- Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động</li> </ul>	<p>Công bố mới</p>	



						điện lực.		
73		Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 03MW đặt tại địa phương	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )	Phí thẩm định: 1.050.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực.</li> <li>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/2/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương</li> <li>- Thông tư số 36/2018/TT-BCT ngày 16/10/2018 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực.</li> <li>- Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực.</li> </ul>	Công mới	bổ
74		Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc	Phí thẩm định: 350.000 đồng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực.</li> <li>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/2/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</li> <li>- Thông tư số 36/2018/TT-</li> </ul>	Công mới	bổ

				nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )		BCT ngày 16/10/2018 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực. - Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực.		
75		Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35kV tại địa phương	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )	Phí thẩm định: 400.000 đồng	- Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/2/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Thông tư số 36/2018/TT-BCT ngày 16/10/2018 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực. - Thông tư số 167/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực.	Công bố mới	
76	2.000543.000.00.00.H61	Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng	05 ngày làm việc kể từ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính	Không	- Nghị định 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày	Quyết định số 1128/QĐ-

		thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )		và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực. - Thông tư số 27/2013/TT-BCT ngày 31/10/2013 của Bộ Công Thương Quy định về Kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện, giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện. - Thông tư số 31/2018/TT-BCT ngày 05/10/2018 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2013/TT-BCT ngày 31/10/2013 quy định kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện, giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện.	03/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
77	2.000526.000.00.00.H61	Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương trường hợp thẻ bị mất hoặc bị hỏng thẻ	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )	Không	- Nghị định 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Điện lực. - Thông tư số 27/2013/TT-BCT ngày 31/10/2013 của Bộ Công Thương Quy định về Kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện, giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện. - Thông tư số 31/2018/TT-BCT ngày 05/10/2018 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2013/TT-BCT ngày 31/10/2013 quy định kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện, giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện.	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 03/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh

VII		Lĩnh vực Xúc tiến thương mại						
78	2.000033 .000.00.0 0.H61	Thông báo hoạt động khuyến mại	01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )	Không	- Luật Thương mại; - Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 03/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
79	2.001474 .000.00.0 0.H61	Thông báo sửa đổi, bổ sung chương trình khuyến mại	01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh	Không	- Luật Thương mại; - Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 03/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh

				Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )				
80	2.000004 .000.00.0 0.H61	Đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )	Không	- Luật Thương mại; - Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.	Quyết định số 881/QĐ-UBND ngày 22/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
81	2.000002 .000.00.0 0.H61	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ	Không	- Luật Thương mại; - Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.	Quyết định số 881/QĐ-UBND ngày 22/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh

				công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )				
82	2.000131 .000.00.0 0.H61	Đăng ký tổ chức Hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )	Không	- Luật Thương mại; - Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 03/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
83	2.000001 .000.00.0 0.H61	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến	Không	- Luật Thương mại; - Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 03/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh

				tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )				
<b>VIII</b>		<b>Lĩnh vực Quản lý cạnh tranh</b>						
84	2.000309.000.00.0.H61	Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )	Không	Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 03/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
85	2.000631.000.00.0.H61	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành	Không	Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 03/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh

				phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Công Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )				
86	2.000619 .000.00.0 0.H61	Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Công Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )	Không	Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.	Quyết định số 881/QĐ-UBND ngày 22/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 2805/QĐ-UBND ngày 05/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
87	2.000609 .000.00.0 0.H61	Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu,	Không	Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 03/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh



				Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )				
88	2.000191 .000.00.0 0.H61	Đăng ký hợp đồng theo mẫu và điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật số 59/2010/QH12 về Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ngày 17/11/2010.</li> <li>- Nghị định số 99/2011/NĐ-CP, ngày 27/10/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.</li> <li>- Thông tư số 10/2013/TT-BCT ngày 30/5/2013 của Bộ Công Thương Ban hành mẫu đơn đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung.</li> <li>- Quyết định số 02/2012/QĐ-TTg, ngày 13/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành danh mục hàng hóa, dịch vụ thiết yếu phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung.</li> <li>- Quyết định số 35/2015/QĐ-TTg ngày 20/8/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 02/2012/QĐ-TTg ngày 13/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành danh mục hàng hóa, dịch vụ thiết yếu phải đăng ký hợp đồng</li> </ul>	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 03/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh

						theo mẫu, điều kiện giao dịch chung.		
<b>IX</b>		<b>Lĩnh vực An toàn thực phẩm</b>						
89	2.000591 .000.00.0 0.H61	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )	+ Phí thẩm định đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở. + Phí thẩm định đối với cơ sở sản xuất thực phẩm: 2.500.000 đồng/lần/cơ sở	- Luật An toàn thực phẩm; - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật An toàn thực phẩm; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương; - Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm; - Thông tư số 117/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016.	Quyết định số 1099/QĐ-UBND ngày 7/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
90	2.000535 .000.00.0 0.H61	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với	- Trường hợp cấp lại do Giấy	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung	Phí thẩm định đối với trường hợp cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất;	- Luật An toàn thực phẩm; - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số	Quyết định số 1099/QĐ-UBND ngày	Quyết định số 1128/QĐ-UBND

		<p>cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện</p>	<p>chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng; Trường hợp cơ sở thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh; Trường hợp cơ sở thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ</p>	<p>tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a>)</p>	<p>thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực: + Đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở. + Đối với cơ sở sản xuất thực phẩm: 2.500.000 đồng/lần/cơ sở</p>	<p>điều của luật An toàn thực phẩm; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương; - Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm; - Thông tư số 117/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016.</p>	<p>7/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh</p>	<p>ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh</p>
--	--	---	---	--	---	---	--	--

			<p>quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh:          Trong thời hạn 03 ngày làm việc.          - Trường hợp cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh;          thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực:          Trong thời hạn 15 ngày làm việc.</p>					
<b>X</b>		<b>Lĩnh vực Giám định thương mại</b>						
91	1.005190 .000.00.0 0.H61	Đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại	07 ngày làm việc kể từ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính	Lệ phí : 20.000 đồng/mẫu dấu/hồ sơ	- Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20/2/2006 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật thương mại về	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày	Quyết định số 1128/QĐ-

			ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )		kinh doanh dịch vụ giám định thương mại; - Nghị định số 125/2014/NĐ-CP ngày 29/12/2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung quy định về dịch vụ giám định thương mại tại Nghị định số 120/NĐ-CP ngày 16/12/2011 và Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20/2/2006. - Thông tư số 01/2015/TT-BCT ngày 12/01/2015 của Bộ Công Thương Quy định thủ tục đăng ký dấu nghiệp vụ của thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định thương mại; - Quyết định số 58/2006/TT-BCT ngày 20/10/2006 của Bộ Công Thương về việc quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký dấu nghiệp vụ kinh doanh dịch vụ giám định thương mại.	03/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
92	2.000110.000.00.00.H61	Đăng ký thay đổi, bổ sung dấu nghiệp vụ giám định thương mại	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ	Lệ phí: 20.000 đồng/mẫu dấu/hồ sơ	- Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20/2/2006 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật thương mại về kinh doanh dịch vụ giám định thương mại; - Nghị định số 125/2014/NĐ-CP ngày 29/12/2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung quy định về dịch vụ giám định thương mại tại Nghị định số 120/2011/NĐ-CP ngày 16/12/2011 và Nghị định số 20/2006/NĐ-CP ngày 20/2/2006. - Thông tư số 01/2015/TT-BCT ngày 12/01/2015 của Bộ Công	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 03/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh

				công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )		Thương Quy định thủ tục đăng ký dấu nghiệp vụ của thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định thương mại; - Quyết định số 58/2006/TT-BCT ngày 20/10/2006 của Bộ Công Thương về việc quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký dấu nghiệp vụ kinh doanh dịch vụ giám định thương mại.		
<b>XI</b>		<b>Lĩnh vực Công nghiệp nặng</b>						
93	1.001158 .000.00.0 0.H61	Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )	Không	- Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ; - Thông tư số 55/2015/TT-BCT ngày 30/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định trình tự, thủ tục xác nhận ưu đãi và hậu kiểm ưu đãi đối với các Dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển; - Công văn số 457/UBND-KTN ngày 19/02/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long, về việc giao Giám đốc Sở Công Thương xác nhận ưu đãi đối với các dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 03/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
<b>XII</b>		<b>Lĩnh vực Khoa học công nghệ</b>						
94	2.000046 .000.00.0 0.H61	Cấp thông báo xác nhận công bố sản phẩm hàng	05 ngày làm việc kể từ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính	Không	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007 và Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày	Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày	Quyết định số 1128/QĐ-

		hóa nhóm 2 phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng	ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )		31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006 và Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; - Thông tư 48/2011/TT-BCT ngày 30/12/2011 của Bộ Công Thương về việc quy định quản lý chất lượng các sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	23/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh	UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
<b>XIII</b>		<b>Lĩnh vực Thương mại Quốc tế</b>						
95	2.000340.000.00.00.H61	Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ:	Không	- Luật Thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; - Luật Sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư ngày 22/11/2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý Ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 03/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh

				<a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a>		mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.		
96	2.000339 .000.00.0 0.H61	Điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên, địa chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình của cơ sở bán lẻ, điều chỉnh giảm diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )	Không	- Luật Thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; - Luật Sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư ngày 22/11/2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý Ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 03/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
97	2.000334 .000.00.0 0.H61	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện tích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi,	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến	Không	- Luật Thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; - Luật Sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư ngày 22/11/2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 03/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh



		siêu thị mini, đến mức dư i 500m <sup>2</sup>		tại Công Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )		và Luật Quản lý Ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.		
98	2.000665 .000.00.0 0.H61	Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Công Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )	Không	- Luật Thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; - Luật Sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư ngày 22/11/2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý Ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.	Quyết định số 881/QĐ-UBND ngày 22/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
99	1.001441 .000.00.0 0.H61	Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành	Không	- Luật Thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; - Luật Sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư ngày 22/11/2016;	Quyết định số 881/QĐ-UBND ngày 22/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh

				phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Công Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )		- Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý Ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.		
100	2.000063 .000.00.0 0.H61	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Công Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )	Lệ phí cấp giấy phép: 3.000.000 (ba triệu) đồng/giấy phép.	- Luật Thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; - Luật Sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư ngày 22/11/2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý Ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 03/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
101	2.000450 .000.00.0 0.H61	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ:	Lệ phí cấp lại giấy phép: 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng/giấy phép	- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. - Thông tư số 11/2016/TT-BCT	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 03/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ

			theo quy định	số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )		ngày 05/7/2016 của Bộ Công Thương quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. - Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 26/9/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của Tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài, thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.		tịch UBND tỉnh
102	2.000347 .000.00.0 0.H61	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )	Không	- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ Công Thương quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. - Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 26/9/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập Văn	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 03/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh

						phòng đại diện của Tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài, thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.		
103	2.000327 .000.00.0 0.H61	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )	Lệ phí cấp giấy phép: 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng/giấy phép	- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ Công Thương quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. - Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 26/9/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của Tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài, thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 03/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
104	2.000314 .000.00.0 0.H61	Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường	Không	- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ Công	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 03/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND

			định	Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Công Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )		Thương quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. - Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 26/9/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của Tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài, thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.		tỉnh
105	2.000255 .000.00.0 0.H61	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Công Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )	Không	- Luật Thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý Ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 03/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
106	2.000370	Cấp Giấy phép	25 ngày	Nộp hồ sơ trực tiếp	Không	- Luật Thương mại ngày	Quyết định	Quyết định

	.000.00.0 0.H61	kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn	làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Công Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )		14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý Ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.	số 719/QĐ-UBND ngày 03/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
107	2.000362 .000.00.0 0.H61	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Công Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )	Không	- Luật Thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý Ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 03/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh

				inhlong.gov.vn)		nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.		
108	2.000351 .000.00.0 0.H61	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )	Không	- Luật Thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý Ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 03/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
109	2.000330 .000.00.0 0.H61	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ	Không	- Luật Thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Luật Đầu tư ngày 26/11 / 2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý Ngoại thương về	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 03/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh

				công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )		hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.		
110	2.000272 .000.00.0 0.H61	Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Công Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )	Không	- Luật Thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý Ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.	Quyết định số 2681/QĐ-UBND ngày 25/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 2805/QĐ-UBND ngày 05/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
111	2.000361 .000.00.0 0.H61	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh	Không	- Luật Thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Luật Đầu tư ngày 26/ 11 /2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 03/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh



				Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )		ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý Ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.		
112	1.000774 .000.00.0 0.H61	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	55 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )	Không	- Luật Thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý Ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 03/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
113	2.000322 .000.00.0 0.H61	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường	Không	- Luật Thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 03/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND

			định	Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Công Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )		kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý Ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.		tỉnh
114	2.002166 .000.00.0 0.H61	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini	55 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Công Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )	Không	- Luật Thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý Ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 03/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
115	2.000662 .000.00.0 0.H61	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động	52 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành	Không	- Luật Thương mại ngày 14/6/2005; - Luật Quản lý ngoại thương ngày 12/6/2017; - Luật Đầu tư ngày 26/11/2014;	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 03/4/2019 của Chủ tịch	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày

			hồ sơ hợp lệ theo quy định	chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )		- Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý Ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.	UBND tỉnh	16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	
<b>XIV</b>		<b>Lĩnh vực Dầu khí</b>							
116	2.000453.000.00.00.H61	Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu có dung tích kho từ trên 210m <sup>3</sup> đến dưới 5.000m <sup>3</sup>	50 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )	Không	Thông tư số 08/VBHN-BCT ngày 08/02/2018 của Bộ Công Thương quy định trình tự, thủ tục bổ sung, điều chỉnh quy hoạch và quản lý đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho khí dầu mỏ hóa lỏng, kho khí thiên nhiên hóa lỏng.	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 03/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	

117	2.000433 .000.00.0 0.H61	Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho LPG có dung tích kho dưới 5.000m <sup>3</sup>	50 ngày ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )	Không	Thông tư số 08/VBHN-BCT ngày 08/02/2018 của Bộ Công Thương quy định trình tự, thủ tục bổ sung, điều chỉnh quy hoạch và quản lý đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho khí dầu mỏ hóa lỏng, kho khí thiên nhiên hóa lỏng.	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 03/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
118	2.000427 .000.00.0 0.H61	Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho LNG có dung tích kho dưới 5.000m <sup>3</sup>	50 ngày ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )	Không	Thông tư số 08/VBHN-BCT ngày 08/02/2018 của Bộ Công Thương quy định trình tự, thủ tục bổ sung, điều chỉnh quy hoạch và quản lý đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho khí dầu mỏ hóa lỏng, kho khí thiên nhiên hóa lỏng.	Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 03/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh

				inhlong.gov.vn)				
<b>XV</b>		<b>Lĩnh vực Công nghiệp địa phương</b>						
119	2.000331 .000.00.0 0.H61	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh	30 ngày ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công;</li> <li>- Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28/12/2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công;</li> <li>- Thông tư số 26/2014/TTLT-BTC-BCT ngày 18/02/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Công Thương hướng dẫn về trình tự lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công quốc gia và kinh phí khuyến công địa phương;</li> <li>- Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014 của Bộ Công Thương quy định về bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu;</li> <li>- Thông tư số 14/2018/TT-BCT ngày 28/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu;</li> <li>- Quyết định số 06/2016/QĐ-UBND ngày 09/3/2016 của Ủy ban</li> </ul>	Quyết định số 881/QĐ-UBND ngày 22/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 16/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh

						nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long		
<b>XVI</b>		<b>Lĩnh vực Năng Lượng</b>						
120		Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh không theo chu kỳ (đối với điều chỉnh Hợp phần Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung và hạ áp sau các trạm 110kV)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: số 12C đường Hoàng Thái Hiếu, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long) hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )	Không	- Thông tư số 43/2013/TT-BCT của Bộ Công Thương về việc quy định nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực; - Thông tư số 24/2016/TT-BCT ngày 30/11/2016 của Bộ Công Thương quy định một số nội dung về rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng.	Công bố mới	

**B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN**

T	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Quyết định đã công bố	Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ
<b>I</b>		<b>Lĩnh vực Công nghiệp tiêu dùng</b>						
1	2.000633.000.00.00.H61	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích	10 ngày làm việc kể từ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính	Phí thẩm định: 1.100.000 đồng/cơ sở/lần	- Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia. - Nghị định số 105/2017/NĐ-CP	Quyết định số 720/QĐ-UBND	Quyết định số 1312/QĐ-

		kinh doanh	ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Công Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )		ngày 14/09/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến các điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 24/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia. - Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp Giấy phép sản xuất rượu, Giấy phép sản xuất thuốc lá.	ngày 23/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh	UBND ngày 30/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
2	2.000629.000.00.00.H61	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Công Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )	Phí thẩm định: 1.100.000 đồng/cơ sở/lần	- Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia. - Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến các điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - Nghị định số 24/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia.	Quyết định số 720/QĐ-UBND ngày 23/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1312/QĐ-UBND ngày 30/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh

						- Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp Giấy phép sản xuất rượu, Giấy phép sản xuất thuốc lá.		
3	1.001279. 000.00.00. H61	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )	Không	- Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia. - Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/09/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến các điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. - <i>Nghị định số 24/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia.</i> - Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp Giấy phép sản xuất rượu, Giấy phép sản xuất thuốc lá.	Quyết định số 720/QĐ-UBND ngày 23/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1312/QĐ-UBND ngày 30/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
<b>II</b>		<b>Lĩnh vực Công nghiệp địa phương</b>						
4	2.002096. 000.00.00. H61	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông	30 ngày làm việc kể từ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính	Không	- Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công;	Quyết định số 882/QĐ-UBND	Quyết định số 1312/QĐ-



		<i>thôn tiêu biểu cấp huyện</i>	ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28/12/2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công;</li> <li>- Thông tư số 26/2014/TTLT-BTC-BCT ngày 18/02/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Công Thương hướng dẫn về trình tự lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công quốc gia và kinh phí khuyến công địa phương;</li> <li>- Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014 của Bộ Công Thương quy định về bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu;</li> <li>- Thông tư số 14/2018/TT-BCT ngày 28/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu;</li> <li>- Quyết định số 06/2016/QĐ-UBND, ngày 09/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.</li> </ul>	ngày 22/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	UBND ngày 30/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
<b>III</b>		<b>Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước</b>						
5	2.000181.000.00.00.	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm	15 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua	* Phí thẩm định Doanh nghiệp,	- Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.	Quyết định số 882/QĐ-	Quyết định số

	H61	thuốc lá	kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	<p>dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a>)</p>	<p>tổ chức: + Địa bàn thành phố, thị xã thuộc tỉnh: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. +Địa bàn huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. * Phí thẩm định Hộ kinh doanh, cá nhân: + Địa bàn thành phố, thị xã thuộc tỉnh: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. +Địa bàn huyện: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</p>	<p>- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/9/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/9/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01 /2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; <i>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Công Thương;</i> - Thông tư số 168/2016/TT-BTC, ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.</p>	UBND ngày 22/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	1312/QĐ-UBND ngày 30/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
--	-----	----------	---	--	---	---	--	--

						<p>- Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.</p> <p>- Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.</p>		
6	2.000162.000.00.00.H61	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Công Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a>)</p>	<p>* Phí thẩm định Doanh nghiệp, tổ chức: + Địa bàn thành phố, thị xã thuộc tỉnh: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. + Địa bàn huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</p> <p>* Phí thẩm định Hộ kinh doanh, cá nhân: + Địa bàn thành phố, thị xã thuộc tỉnh: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. + Địa bàn huyện: 200.000</p>	<p>- Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.</p> <p>- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/9 /2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.</p> <p>- Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/9/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.</p> <p>- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p> <p>- <i>Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh</i></p>	<p>Quyết định số 882/QĐ-UBND ngày 22/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh</p>	<p>Quyết định số 1312/QĐ-UBND ngày 30/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh</p>

					đồng/điểm kinh doanh/lần thăm định.	doanh thuốc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC, ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa. - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá.		
7	2.000150.000.00.00.H61	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> )	* Trường hợp cấp lại do giấy phép đã được cấp hết thời hạn hiệu lực - Phí thăm định Doanh nghiệp, tổ chức: + Địa bàn thành phố, thị xã thuộc tỉnh: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thăm định. +Địa bàn huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thăm	- Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/9/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/9/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá. - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều	Quyết định số 1281/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1312/QĐ-UBND ngày 30/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh

					<p>định.</p> <p>- Phí thẩm định Hộ kinh doanh, cá nhân:</p> <p>+ Địa bàn thành phố, thị xã thuộc tỉnh: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</p> <p>+Địa bàn huyện: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</p> <p>* Trường hợp cấp lại do bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy</p> <p>Phí, lệ phí: Không</p>	<p>kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p> <p>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Công Thương;</p> <p>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC, ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.</p> <p>- Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuộc lá.</p>		
8	2.000620.000.00.00.H61	<i>Cấp Giấy phép bán lẻ rượu</i>	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công	<p>Phí thẩm định:</p> <p>* <i>Doanh nghiệp, tổ chức</i></p> <p>+ Địa bàn thành phố, thị xã thuộc tỉnh: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</p> <p>+ Địa bàn huyện: 600.000</p>	<p>- Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia.</p> <p>- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.</p> <p>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p>	Quyết định số 720/QĐ-UBND ngày 23/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1312/QĐ-UBND ngày 30/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh

				tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> ).	đồng/điểm kinh doanh/lần thăm định. * <i>Hộ kinh doanh, cá nhân</i> + Địa bàn thành phố, thị xã thuộc tỉnh: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thăm định. + Địa bàn huyện: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thăm định.	- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.		
9	2.000615.000.00.00.H61	<i>Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu</i>	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Công Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> ).	Không	- Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia. - Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương	Quyết định số 720/QĐ-UBND ngày 23/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1312/QĐ-UBND ngày 30/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
10	2.001240.000.00.00.H61	<i>Cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu</i>	07 ngày làm việc, kể từ ngày	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Tiếp	* <i>Trường hợp cấp lại do hết thời hạn hiệu lực</i>	- Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia. - Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về	Quyết định số 720/QĐ-UBND ngày	Quyết định số 1312/QĐ-UBND

			nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Công Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> ).	<i>Phí thẩm định:</i> * <i>Doanh nghiệp, tổ chức</i> + <i>Địa bàn thành phố, thị xã thuộc tỉnh: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</i> + <i>Địa bàn huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</i> * <i>Hộ kinh doanh, cá nhân</i> + <i>Địa bàn thành phố, thị xã thuộc tỉnh: 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</i> + <i>Địa bàn huyện: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</i> * <i>Trường hợp cấp lại do bị mất hoặc bị hỏng giấy phép</i> <i>Phí: không</i>	kinh doanh rượu. - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương	23/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh	ngày 30/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
<b>IV</b>		<b>Lĩnh vực Kinh doanh Khí</b>						
11	2.001283.	<i>Cấp Giấy chứng</i>	12 ngày	Nộp hồ sơ trực tiếp	Phí thẩm định:	- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày	Quyết định	Quyết định

	000.00.00. H61	<i>nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai</i>	làm việc, kê từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> ).	* <i>Doanh nghiệp, tổ chức:</i> + Địa bàn thành phố thuộc tỉnh, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. +Địa bàn huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. * <i>Hộ kinh doanh, cá nhân:</i> + Địa bàn thành phố thuộc tỉnh, thị xã : 400.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định. +Địa bàn huyện: 200.000 đôn /điểm kinh doanh/lần thẩm định.	15/6/2018 của Chính phủ quy định về Kinh doanh khí. - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.	số 882/QĐ-UBND ngày 22/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	số 1312/QĐ-UBND ngày 30/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh
12	2.001270. 000.00.00. H61	<i>Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai</i>	05 ngày làm việc, kê từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc nộp	Không	Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ quy định về Kinh doanh khí.	Quyết định số 882/QĐ-UBND ngày 22/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1312/QĐ-UBND ngày 30/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh



				hồ sơ trực tuyến tại Công Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> ).				
13	2.001261.000.00.00.H61	<i>Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai</i>	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Công Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> ).	<p>- <i>Trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện được điều chỉnh trong trường hợp: Thay đổi về đăng ký kinh doanh; thay đổi địa điểm trụ sở chính</i></p> <p>* <i>Doanh nghiệp, tổ chức:</i></p> <p>+ Địa bàn thành phố thuộc tỉnh, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</p> <p>+ Địa bàn huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.</p> <p>* <i>Hộ kinh doanh, cá nhân:</i></p> <p>+ Địa bàn thành phố thuộc tỉnh, thị xã: 400.000</p>	<p>- Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ quy định về Kinh doanh khí.</p> <p>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở Giao dịch hàng hóa.</p>	Quyết định số 882/QĐ-UBND ngày 22/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 1312/QĐ-UBND ngày 30/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh

					<p>đồng/điểm kinh doanh/lần thâm định.</p> <p>+ Địa bàn huyện: 200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thâm định.</p> <p>- Trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện được điều chỉnh do thay đổi thông tin liên quan đến thương nhân đăng ký</p> <p>+ Phí: Không</p>			
<b>V</b>		<b>Lĩnh vực An toàn thực phẩm</b>						
14	2.000591.000.00.00.H61	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm do Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ: <a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a> ).	<p>Phí thâm định đối với cơ sở sản xuất thực phẩm: 2.500.000 đồng/lần/cơ sở</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật An toàn thực phẩm;</li> <li>- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật An toàn thực phẩm;</li> <li>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</li> <li>- Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ</li> </ul>	Quyết định số 1100/QĐ-UBND ngày 07/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 2146/QĐ-UBND ngày 20/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh

						<p>Công Thương;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm;</li> <li>- Thông tư số 117/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.</li> <li>- Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 5/7/2019 của UBND tỉnh Vĩnh Long ban hành quy định phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành công thương trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.</li> </ul>		
15	2.000535.000.00.00.H61	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm do Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện	- Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng; Trường hợp cơ sở thay đổi tên cơ sở	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc nộp hồ sơ trực tuyến tại Công Dịch vụ công tỉnh Vĩnh Long (địa chỉ:	Phí thẩm định đối với trường hợp cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực: Đối với cơ sở sản xuất thực phẩm: 2.500.000 đồng/lần/cơ sở	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật An toàn thực phẩm;</li> <li>- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật An toàn thực phẩm;</li> <li>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</li> <li>- Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương</li> </ul>	Quyết định số 1100/QĐ-UBND ngày 07/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh	Quyết định số 2307/QĐ-UBND ngày 09/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh

			<p>nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất; Trường hợp cơ sở thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Trường hợp cơ sở thay</p>	<p><a href="https://dichvucong.vinhlong.gov.vn">https://dichvucong.vinhlong.gov.vn</a>).</p>		<p>quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm;</li> <li>- Thông tư số 117/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.</li> <li>- Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 5/7/2019 của UBND tỉnh Vĩnh Long ban hành quy định phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành công thương trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.</li> </ul>		
--	--	--	---	--	--	---	--	--

			đổi địa điểm sản xuất; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ					
--	--	--	---	--	--	--	--	--

**PHỤ LỤC 2**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1964/QĐ-UBND ngày 03 /8/2020  
của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long)

**Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết  
của Sở Công Thương**

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
	<b>Lĩnh vực Điện</b>	
01	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực đối với các lĩnh vực: hoạt động phát điện, hoạt động phân phối điện, hoạt động bán lẻ điện, tư vấn chuyên ngành điện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 36/2018/TT-BCT ngày 16/10/2018 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực.</li> <li>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/2/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương</li> </ul>